TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN D** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2017/DS-ST
Ngày: 15 - 01 - 2018
V/v: *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN D

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Minh Nhựt;**
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông **Lê Minh Huy;**
2/ Ông **Lê Đức Lam**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Kim Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn D, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn D tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Lành** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn D, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 129/2017/TLST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2017 về việc: "*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2017/QĐXX-ST ngày 22 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST - DS ngày 05/01/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc L**, sinh năm:1969;
Trú tại: 181 tổ 07 thôn X, xã L, huyện Đơn D, Lâm Đồng. (có mặt)
Bị đơn: Bà **Đàm Thị Khắc Y,** sinh năm:1969; ông **Bùi Văn Th**, sinh năm: 1962;
Trú tại: số 77 tổ 02 thôn LLL, xã L, huyện Đơn D, Lâm Đồng.
(Bà Y có mặt, ông Th vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, quá trình hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L trình bày:

Bà với vợ chồng bà Y ông Th có quen biết nhau nên bà có cho bà Y vay tiền nhiều lần, những lần vay trước bà Y trả rất sòng phẳng nên giữa hai bên đã tạo được lòng tin với nhau. Vào ngày 09/6/2017, bà Y đến nhà bà hỏi vay số tiền 300.000.000đ để lo công việc gia đình, hai bên có viết giấy tờ và hẹn 01 tháng sau bà Y phải trả số tiền vay. Khi vay lãi suất hai bên thỏa thuận là 2%/tháng. Tuy nhiên sau khi vay số tiền trên bà Y không trả tiền lãi và tiền gốc như thỏa thuận nên ngày 24/7/2017 bà đã làm đơn khởi kiện vợ chồng bà Y, ông Th đến Tòa án, đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Y ông Th phải trả cho bà số tiền 300.000.000đ, bà cho rằng số tiền vay trên bà Y vay lo công việc gia đình, ông Th là chồng bà Y nên ông Th cũng phải chịu trách nhiệm liên đới cùng bà Y trả cho bà số tiền 300.000.000đ đã vay. Ngoài yêu cầu trên bà không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn bà Đàm Thị Khắc Y trình bày tại các biên bản lấy lời khai ngày 04/8/2017, ngày 13/10/2017, ngày 27/11/2017, biên bản hòa giải ngày 05/12/2017 và tại phiên tòa trình bày:

Bà Y thừa nhận có vay của bà L số tiền 300.000.000đ nhưng không phải vay một lần số tiền 300.000.000đ mà vay thành nhiều lần, mỗi lần vay vài chục triệu, cụ thể ngày

vay thì không nhớ. Đến ngày 09/6/2017 giữa bà, bà L có chốt nợ và thống nhất số tiền bà vay của bà L là 300.000.000đ hai bên viết giấy vay tiền vào ngày 09/6/2017. Số tiền bà vay của bà L về để đi buôn rau nhưng bị thua lỗ và ngoài ra còn đi vay giúp cho bà Lưu Thị Út và Đàm Thị Khắc Nhung ở Phan Rang - Ninh Thuận nhưng đến nay họ vẫn không chịu trả cho bà. Đối với khoản vay trên bà có đóng tiền lãi đầy đủ hàng tháng cho bà L nhưng từ ngày 11/7/2017 bà không còn khả năng đóng lãi nữa. Mỗi tháng bà đóng tiền lãi là 27.000.000đ, đã đóng được 08 tháng tiền lãi là 216.000.000đ, quá trình hòa giải bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết trừ bớt tiền lãi đã đóng vào tiền nợ gốc, riêng chồng bà là ông Bùi Văn Th tuy từ trước đến nay ông không làm công việc gì chỉ ở nhà, mọi công việc chi tiêu lớn nhỏ trong gia đình đều do bà gánh vác nhưng ông Th không chịu bất cứ khoản nợ nào, bản thân bà tự vay tự chịu trách nhiệm, đề nghị Tòa án không đưa chồng bà vào tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa bà Y vẫn giữ nguyên lời trình bày về số tiền đã vay, về số tiền lãi bà đã trình bày bà xin rút yêu cầu không đề nghị Tòa án xem xét, bà đồng ý khoản nợ 300.000.000đ là tiền nợ vay và đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 300.000.000đ và xác định số tiền vay trên không liên quan đến chồng bà là ông Bùi Văn Th.

Bị đơn ông Bùi Văn Th trình bày tại bản tự khai, các biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải trình bày:

Ông Th không biết gì về việc vay mượn tiền giữa bà L và bà Y, ông không đồng ý cùng bà Y trả số tiền 300.000.000đ cho bà L, việc bà Y tự vay thì tự chịu trách nhiệm trả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến cho rằng trong quá trình tố tụng, Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của luật tố tụng; riêng bị đơn ông Bùi Văn Th không thực hiện đúng quyền và nghĩa của bị đơn quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự; đồng thời đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L; buộc vợ chồng ông Bùi Văn Th, bà Đàm Thị Khắc Y có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L số tiền vay 300.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Ý kiến của kiểm sát viên, nguyên đơn, bị đơn; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"* giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L và bị đơn ông Bùi Văn Th, bà Đàm Thị Khắc Y thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn D theo quy định tại Khoản 3 Điều 36 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Bùi Văn Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án và giành quyền kháng cáo vắng mặt ông Bùi Văn Th là đủ.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xuất phát từ việc vay mượn tiền giữa bà Nguyễn Thị Ngọc L với bà Đàm Thị Khắc Y theo giấy vay tiền ngày 09/6/2017 vay số tiền 300.000.000đ hẹn đến ngày 09/7/2017 sẽ trả số tiền vay, nguyên đơn cũng xác định số tiền vay trên do bị đơn bà Y vay một lần vào ngày 09/6/2017, khi vay tiền bị đơn nói để về lo công việc gia đình nên nguyên đơn đã cho bị đơn vay, tuy nhiên do phía bị đơn đã vi phạm thời hạn trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện vợ chồng bị đơn phải liên đới trả số tiền vay là 300.000.000đ vì số tiền vay trên xuất phát trong thời gian ông Th, bà Y là vợ chồng hợp pháp, bà Y vay tiền về để lo công việc gia đình.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị đơn bà Đàm Thị Khắc Y thừa nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn đúng về số tiền bị đơn đã vay nhưng bà Y cho rằng số tiền 300.000.000đ bà vay của nguyên đơn là vay nhiều lần, cụ thể ngày tháng vay không nhớ nhưng đến ngày 09/6/2017 bà và nguyên đơn có chốt lại số nợ và bà đồng ý viết lại giấy vay tiền cho nguyên đơn. Bà đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 300.000.000đ nhưng đề nghị không xem xét nghĩa vụ trả nợ của chồng bà là ông Bùi Văn Th bà tự vay tự chịu trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn. Quá trình điều tra bị đơn ông Bùi Văn Th thống nhất hoàn toàn với lời trình bày của bà Y, ông không đồng ý trả nợ cùng với bà Y vì số tiền vay trên ông không vay mượn, bà Y vay thì bà Y có nghĩa vụ trả; vì vậy giữa các bên phát sinh tranh chấp. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật "*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*" quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015, Áp dụng Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết vụ án.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L yêu cầu bị đơn ông Th, bà Y có trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền vay 300.000.000đ, căn cứ yêu cầu khởi kiện nêu trên là giấy vay tiền do nguyên đơn cung cấp tại bút lục số 09 do bà Đàm Thị Khắc Y viết vay vào ngày 09/6/2017, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa, bị đơn bà Đàm Thị Khắc Y thừa nhận có vay số tiền trên của nguyên đơn nhiều lần và đến ngày 09/6/2017 bà có chốt lại số nợ với nguyên đơn và viết lại giấy vay tiền 300.000.000đ; vì vậy căn cứ vào Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh.* Như vậy, việc bị đơn bà Đàm Thị Khắc Y đã vay của nguyên đơn bà L số tiền 300.000.000đ là có thật. Việc bị đơn bà Đàm Thị Khắc Y trình bày số tiền vay 300.000.000đ bà vay của nguyên đơn trong đó có 100.000.000đ bà vay giúp cho bà Lưu Thị Ú, bà Đàm Thị Khắc Nh, đến nay bà Ú, bà Nh chưa trả cho bà, bà cũng không biết địa chỉ cụ thể của bà Ú, bà Nh ở đâu, tuy nhiên bà Y cũng không có chứng cứ gì để chứng minh cho việc này.

Xét hiện nay bị đơn ông Bùi Văn Th, bà Đàm Thị Khắc Y là vợ chồng, số tiền vay trên tuy ông Th không trực tiếp ký vay với nguyên đơn nhưng bà Y là người thừa nhận có vay, bà vay tiền của nguyên đơn về để lo công việc chung trong gia đình, ông Th không làm công việc chỉ ở nhà, lại hay ốm đau, mọi công việc lớn nhỏ trong gia đình đều do bà Y gánh vác.Việc này quá trình điều tra ông Th cũng thừa nhận do sức khỏe yếu thường xuyên ốm đau bệnh tật nên ông không làm công việc gì. Căn cứ vào Điều 27 quy định trách nhiệm liên đới của vợ chồng và khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015 quy định về nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng quy định " *Vợ chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với các giao dịch do một bên thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 30……..; Vợ,chồng chịu trách nhiệm liên đới về các nghĩa vụ quy định tại Điều 37 của luật này"*. Việc bị đơn bà Y vay tiền của nguyên đơn mục đích về để buôn bán kiếm lời chi tiêu trang trải kinh tế trong gia đình là đúng nên cần buộc bị đơn ông Bùi Văn Th liên đới cùng bà Y có trách nhiệm trả số nợ chung phát sinh trong thời gian vợ chồng chung sống.

Từ những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng việc nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L yêu cầu bị đơn ông Bùi Văn Th, bà Đàm Thị Khắc Y có trách nhiệm liên đới trả tiền nợ vay 300.000.000đ là hoàn toàn phù hợp. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L, buộc ông Bùi Văn Th, bà Đàm Thị Khắc Y có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền 300.000.000đ là đúng quy định tại Điều 288 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3]Về án phí: do yêu cầu của nguyên đơn được Toà án chấp nhận nên cần buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, các Điều 146, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 288, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, Điều 688 Bộ luật dân sự 2015. Điều 27, Khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L. Buộc bị đơn vợ chồn ông Bùi Văn Th, bà Đàm Thị Khắc Y có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L số tiền 300.000.000đồng *(Ba trăm triệu đồng).*

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc bị đơn ông Bùi Văn Th, bà Đàm Thị Khắc Y phải chịu 15.000.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.500.000đồng theo biên lai thu số AA/2015/0003643 ngày 31/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn D.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn bà Đàm Thị Khắc Y biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng ông Bùi Văn Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án (hoặc niêm yết) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đơn D;
- THA dân sự huyện Đơn D;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Võ Thị Minh Nhựt